

Số: 03/2021/QĐST- DS

Mường Tè, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- TCDS ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Người được ủy quyền ông Vũ Trọng L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Lai Châu, theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD, ngày 20/6/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, ông Phạm Doãn S.
- Người được ủy quyền lại ông Phạm Tuấn A. Chức vụ : Phó Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Lai Châu, theo giấy ủy quyền ngày 11/01/2021 của Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, ông Vũ Trọng L.
- **Bị đơn:** Chị Vui Thị H - Tên gọi khác: Vui Thị H1 - sinh năm 1988.
Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện T, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Tuấn A và chị Vui Thị H thoả thuận thống nhất tổng số tiền gốc chị Vui Thị H còn nợ trong hợp đồng tín dụng số: HDTD2102018397 ngày 21/5/2018 đến ngày 31/10/2020 là 77.523.142 đồng (*Bảy mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*)

2.2. Anh Phạm Tuấn A và chị Vui Thị H thoả thuận, thống nhất thời gian trả nợ và phương thức trả nợ chia làm 02 (Hai) lần cụ thể như sau:

- Lần 01: Vào ngày 29/3/2021 chị Vui Thị H phải trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Lần 02: Kể từ ngày 29/3/2021 đến ngày 29/7/2022, chị Vui Thị H phải trả tổng số tiền gốc còn lại là 47.523.142 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*). Phương thức trả nợ theo tháng, mỗi tháng phải trả là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 29/7/2022.

2.3. Anh Phạm Tuấn A và chị Vui Thị H thỏa thuận, thống nhất về nghĩa vụ trả nợ của bên vay và lãi trên nợ gốc như sau: Khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận tại mục 2.2 của quyết định này mà bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì chị Vui Thị H phải trả lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD2102018397 ngày 21/5/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Lai Châu, tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả, trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất của ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm trả nợ.

2.4. Về án phí: Ông Phạm Tuấn A và chị Vui Thị H thỏa thuận thống nhất về án phí cụ thể như sau: $77.523.142đ \times 5\% \times 50\% = 1.938.078$ đồng. Chị Vui Thị H phải chịu $1.938.078 \text{ đồng} \times 50\% = 969.039$ đồng.

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+) . Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Lai Châu - Địa chỉ Tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là $1.938.078 \text{ đồng} \times 50\% = 969.039$ đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.938.078 đồng theo biên lai số AA/2010/0003885, ngày 16/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

+) . Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Lai Châu - Địa chỉ Tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, số tiền 969.039 đồng tại biên lai số AA/2010/0003885, ngày 16/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu.
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lò Xuân Hải